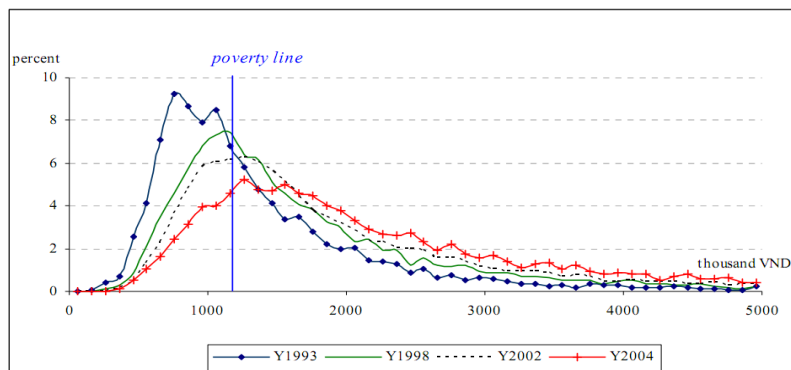


Chính sách phát triển  
Bài giảng 8  
**Tăng trưởng và phân phối**



**Việt Nam: Phân phối chi tiêu**



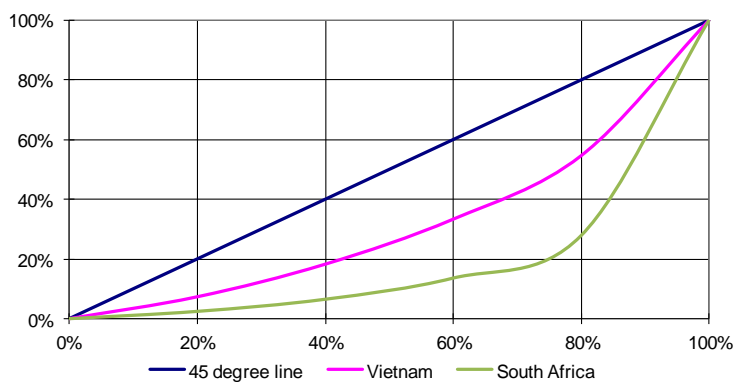
Nguồn: Nguyen Thang et al. "Poverty, Poverty Reduction and Poverty Dynamics in Vietnam," July 2006.

## Tỉ trọng tích lũy thu nhập, Việt Nam 2004

	Đáy 20%	Đáy 40%	Đáy 60%	Đáy 80%	100%
Việt Nam (2008)	7.33%	18.25%	33.32%	54.57%	100%
Trung Quốc (2005)	5.73%	15.53%	30.19%	52.19%	100%
Nam Phi (2006)	2.45%	6.51%	13.59%	27.49%	100%

*Source: General Statistic Office*

## Đường Lorenz của Việt Nam (2008) và Nam Phi (2006)




## Các hệ số Gini

Quốc gia	Năm	Gini
Nam Phi	2006	67
Trung Quốc	2005	42
Ấn Độ	2005	37
In-đô-nê-xia	2009	37
Ma-lay-xia	2009	46
Phi-líp-pin	2006	44
Thái Lan	2004	43
Việt Nam	2008	38


## Những trục trặc trong số liệu thống kê bất bình đẳng

- Khung lấy mẫu: có được cập nhật?
- Qui mô mẫu: khác nhau giữa các vùng từ vài trăm đến 15,000
- Đo lường/so sánh thu nhập và tiêu dùng
- Không đại diện đầy đủ cho nhóm giàu và nghèo
- Không đại diện đầy đủ cho những người lưu chuyển
- Tính mùa vụ

Font size up | Font size down | Text version | Sitemap | Print | Send this page  Search



**UNITED NATIONS  
UNIVERSITY**  
**UNU-WIDER**  
World Institute for Development  
Economics Research



Home About us Events Research Publications

Media Opportunities FAQ

You are here: Research / Database (WIID)

Research

Current programme

Projects by start date +

Past projects by theme +

Database (WIID) -

Download

WIID Documentation

Income distribution links

Frequently asked questions

Software tools

Library +

### World Income Inequality Database V2.0c May 2008

The UNU-WIDER World Income Inequality Database (WIID) collects and stores information on income inequality for developed, developing, and transition countries. The database and its documentation are available on this website.

WIID2 consists of a checked and corrected WIID1, a new update of the Deininger & Squire database from the World Bank, new estimates from the Luxembourg Income Study and Transmonée, and other new sources as they have become available. WIID2a contains fewer points of data than WIID1 as some overlaps between the old Deininger & Squire data and estimates included by WIDER have been eliminated along with some low quality estimates adding no information. In addition to the Gini coefficient and quintile and decile shares, survey means and medians along with the income shares of the richest 5% and the poorest 5% have been included in the update. In addition to the Gini coefficient reported by the source, a Gini coefficient calculated using a new method developed by Tony Shorrocks and Guang Hua Wan is reported. The method estimates the Gini coefficient from decile data almost as accurately as if unit record data

[http://www.wider.unu.edu/research/Database/en\\_GB/database/](http://www.wider.unu.edu/research/Database/en_GB/database/)

## Giai thoại phát triển #6

### Phân phối thu nhập trong một nước trở nên bất bình đẳng hơn khi các nước giàu lên



www.expresso.pt

## Đường Kuznets

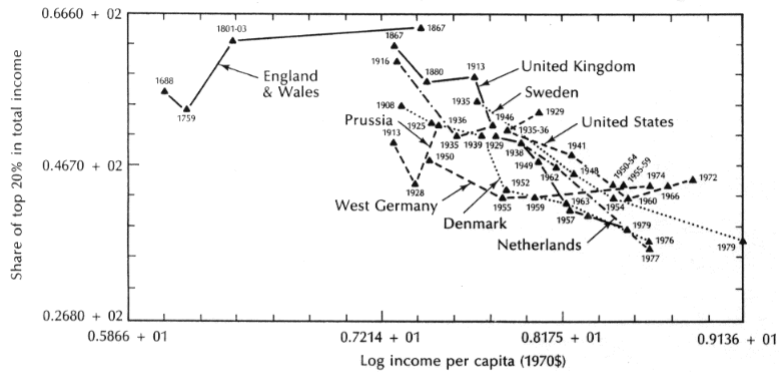
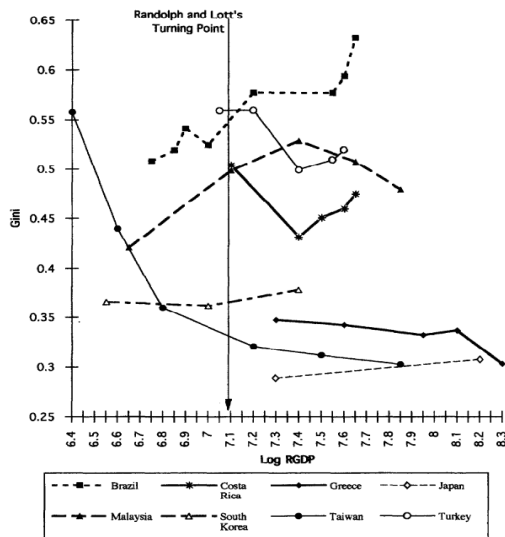
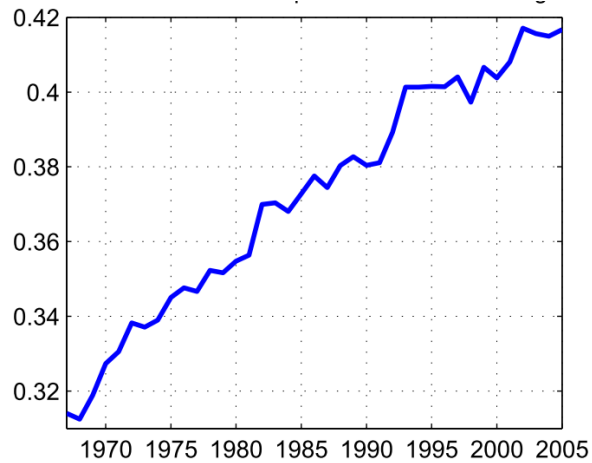


Figure 1.3 The Kuznets Curve: mostly the twentieth-century downswing.  
Source: Lindert and Williamson (1985, Figure 2, p. 345)

## Bowman 1997: Thiên lệch trong chọn lọc



## Hệ số Gini thu nhập hộ dân Mỹ, 1970-2005



## Hệ số Gini thu nhập hộ dân Trung Quốc 1989-2004

	1989	2004
Tổng	0.35	0.48
Đô thị	0.25	0.45
Nông thôn	0.40	0.49
Duyên hải	0.37	0.50
Trong đất liền	0.33	0.43

Source: Xubei Luo and Nong Zhu (2008)

<http://library1.nida.ac.th/worldbank/fulltext/wps04700.pdf>